

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 2 năm 2017



TRONG THÁNG NÀY

Tên văn bản	Nội dung	Trang
QUẢN LÝ THUẾ		
Thông tư số 06/2017/TT-BTC	Thông tư số 06/2017/TT-BTC ngày 20/1/2017 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 34a Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế (đã được bổ sung tại Khoản 10 Điều 2 Thông tư 26/2015/TT-BTC)	3
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		
Công văn số 6057/TCT-CS	Công văn số 6057/TCT-CS ngày 27/12/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế	3
Công văn số 07/TCT-CS	Công văn số 07/TCT-CS ngày 3/1/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNDN	3
Công văn số 75/TCT-CS	Công văn số 75/TCT-CS ngày 9/1/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNDN	3
Công văn số 158/TCT-CS	Công văn số 158/TCT-CS ngày 12/1/2017 của Tổng cục Thuế về việc hạch toán khoản chi phúc lợi của doanh nghiệp	4
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG		
Nghị định số 10/2017/NĐ-CP	Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng	4
Công văn số 06/TCT-CS	Công văn số 06/TCT-CS ngày 3/1/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT	4
Công văn số 142/TCT-CS	Công văn số 142/TCT-CS ngày 12/1/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ khuyến mại	5

Công văn số 208/TCT-DNL	Công văn số 208/TCT-DNL ngày 17/1/2017 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT đối với khoản hỗ trợ cước vận chuyển	5
Công văn số 360/TCT-KK	Công văn số 360/TCT-KK ngày 2/2/2017 của Tổng cục Thuế về việc kê khai thuế GTGT theo quý	5
Công văn số 361/TCT-CS	Công văn số 361/TCT-CS ngày 2/2/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế	5
Công văn số 373/TCT-KK	Công văn số 373/TCT-KK ngày 6/2/2017 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế giá trị gia tăng	6

TIỀN THUÊ ĐẤT

Thông tư số 333/2016/TT-BTC	Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	6
-----------------------------	--	---

LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

Thông tư số 38/2016/TT-BLĐTBXH	Thông tư số 38/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao đối với Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	7
--------------------------------	---	---

DỊCH VỤ KẾ TOÁN

Công văn số 1594/BTC-CĐKT	Công văn số 1594/BTC-CĐKT ngày 8/2/2017 của Bộ Tài chính về kinh doanh dịch vụ kế toán năm 2017	8
---------------------------	---	---



QUẢN LÝ THUẾ

Thông tư số 06/2017/TT-BTC ngày 20/1/2017 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 34a Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế (đã được bổ sung tại Khoản 10 Điều 2 Thông tư 26/2015/TT-BTC)

Theo quy định bổ sung tại Thông tư này, đối với các trường hợp cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn NSNN nhưng chưa được thanh toán dẫn đến chậm nộp thuế thì ngoài việc được miễn tiền chậm nộp, còn được miễn cưỡng chế thuế.

Thông tư có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

[DOWNLOAD](#)

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công văn số 6057/TCT-CS ngày 27/12/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế

Theo quy định tại Điều 2 Thông tư 78/2014/TT-BTC, các tổ chức nước ngoài có thu nhập phát sinh tại Việt Nam thực hiện nộp thuế TNDN theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính, trừ thu nhập từ chuyển nhượng vốn thì thực hiện nộp thuế TNDN theo hướng dẫn tại Điều 14 Thông tư này.

Theo đó, trường hợp tổ chức nước ngoài có hoạt động chuyển nhượng vốn góp tại Việt Nam thì việc xác định, kê khai, nộp thuế TNDN phải thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư 78/2014/TT-BTC (sửa đổi tại Điều 8 Thông tư 96/2015/TT-BTC), không thực hiện theo quy định về thuế nhà thầu tại Thông tư 103/2014/TT-BTC.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 07/TCT-CS ngày 3/1/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNDN

Trường hợp Công ty phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng tài sản, nếu đây không phải là bất động sản thì hạch toán vào thu nhập khác để tính nộp thuế TNDN theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC.

Tuy nhiên, nếu tài sản chuyển nhượng là bất động sản thì phải tính nộp thuế TNDN theo quy định dành riêng cho chuyển nhượng bất động sản tại Điều 9 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 75/TCT-CS ngày 9/1/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNDN

Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC, đối với dự án đầu tư hưởng ưu đãi thuế theo điều kiện về địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động SXKD trên địa bàn ưu đãi, chỉ ngoại trừ 03 khoản thu nhập từ:

- Chuyển nhượng vốn,
- Khai thác dầu khí, khoáng sản,
- Kinh doanh dịch vụ chịu thuế TTĐB.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 158/TCT-CS ngày 12/1/2017 của Tổng cục Thuế về việc hạch toán khoản chi phúc lợi của doanh nghiệp

Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định 91/2014/NĐ-CP, đối với các khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động, doanh nghiệp phải đáp ứng 02 điều kiện sau đây thì mới được hạch toán: (i) có hóa đơn, chứng từ; (ii) tổng số chi không quá 01 tháng lương bình quân năm.

Riêng khối doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp nhà nước thì cần lưu ý thêm, những khoản chi phúc lợi đã tính vào chi phí hợp lý theo quy định nêu trên thì không được tính lần nữa vào nguồn quỹ phúc lợi trích lập theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP, tức một khoản chi phúc lợi không được hạch toán trùng vào 02 nguồn "chi phí hợp lý" và quỹ phúc lợi".

[DOWNLOAD](#)

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 09/02/2017 Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2017/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, theo đó:

Giá tính thuế GTGT đối với EVN và các đơn vị thành viên được xác định như sau:

- Đối với các công ty sản xuất điện hạch toán phụ thuộc EVN và Tổng công ty phát điện là giá bán điện cho khách hàng ghi trên hóa đơn theo hợp đồng mua bán điện.
- Trường hợp không trực tiếp bán điện cho khách hàng thì giá tính thuế GTGT được xác định:
 - ✓ Đối với công ty thủy điện hạch toán phụ thuộc là giá bán điện cho công ty mẹ do EVN công bố trước ngày 31/3 hàng năm, nhưng không thấp hơn chi phí sản xuất điện bình quân năm trước liền kề.
 - ✓ Đối với công ty nhiệt điện là giá bán cho công ty mẹ do EVN công bố trước ngày 31/3 hàng năm, nhưng không thấp hơn giá mua điện bình quân năm trước liền kề của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Nghị định số 10/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/4/2017.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 06/TCT-CS ngày 3/1/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Theo quy định tại Điều 10 Thông tư 151/2014/TT-BTC, đối với hàng hóa mua trả chậm, trả góp, doanh nghiệp được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào trước khi có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Thậm chí, đến thời hạn thanh toán quy định trong hợp đồng, nếu doanh nghiệp chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cũng chưa phải điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã kê khai khấu trừ.

Việc điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ chỉ bắt buộc khi doanh nghiệp đã thực hiện việc thanh toán nhưng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Kỳ kê khai giảm thuế GTGT được khấu trừ là kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán thực tế.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 142/TCT-CS ngày 12/1/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ khuyến mại

Theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC, hàng hóa khuyến mại nếu thực hiện theo đúng pháp luật về thương mại thì được ghi giá tính thuế GTGT bằng 0. Nói cách khác, hàng khuyến mại đúng luật được miễn tính thuế GTGT đầu ra.

Bên cạnh đó, thuế GTGT đầu vào của hàng hóa khuyến mại cũng được khấu trừ toàn bộ, nếu đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ (khoản 5 Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC).

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 208/TCT-DNL ngày 17/1/2017 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT đối với khoản hỗ trợ cước vận chuyển

Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC, khoản hỗ trợ có điều kiện phải kê khai nộp thuế GTGT.

Theo đó, trường hợp Công ty hỗ trợ phí vận chuyển cho các Đại lý nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty thì đây là khoản hỗ trợ có điều kiện. Vì vậy, khi nhận hỗ trợ, các Đại lý phải lập hóa đơn và kê khai nộp thuế GTGT.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 360/TCT-KK ngày 2/2/2017 của Tổng cục Thuế về việc kê khai thuế GTGT theo quý

Theo quy định tại Điều 15 Thông tư 151/2014/TT-BTC, trường hợp trong chu kỳ khai thuế GTGT theo tháng,

Công ty phát hiện thuộc đối tượng khai thuế theo quý do đáp ứng điều kiện có tổng doanh thu năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống thì được lựa chọn hình thức khai thuế theo quý kể từ năm tiếp theo liền kề năm phát hiện cho đến hết chu kỳ ổn định.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 361/TCT-CS ngày 2/2/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế

Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC, các hồ sơ đề nghị hoàn thuế dự án đầu tư nộp từ ngày 1/7/2016 của cơ sở kinh doanh nhưng tính đến ngày nộp hồ sơ không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký thì không không được hoàn thuế.

Như vậy, điều khoản này chỉ dừng hoàn thuế GTGT dự án đầu tư của các cơ sở không góp đủ vốn điều lệ theo tiến độ đã đăng ký. Trường hợp Công ty tính đến ngày nộp hồ sơ hoàn thuế dự án đầu tư chưa góp đủ vốn điều lệ do chưa đến thời điểm góp theo tiến độ đăng ký thì không thuộc diện bị dừng hoàn thuế.

[DOWNLOAD](#)





Ngày 6/2/2017, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 373/TCT-KK về việc hoàn thuế giá trị gia tăng

Theo đó, người nộp thuế sẽ được hoàn thuế khi chưa được khấu trừ và khai bổ sung hoàn thuế trong một số trường hợp, cụ thể:

- Có số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết phát sinh trước kỳ tính thuế tháng 7/2016 hoặc trước kỳ tính thuế quý 3/2016 và đủ điều kiện hoàn thuế.
- Khai bổ sung chưa đúng hướng dẫn của Công văn 4943/TCT-KK ngày 23/11/2015 nhưng không làm sai số thuế còn được khấu trừ, số thuế đề nghị hoàn và đáp ứng đầy đủ các quy định về khấu trừ và hoàn thuế.

Cơ sở kinh doanh sẽ không được hoàn thuế GTGT nhưng sẽ được bù trừ vào các kỳ nộp tiếp theo khi:

- Không đề nghị hoàn số thuế đầu vào lũy kế chưa khấu trừ hết tại hồ sơ kê khai thuế tháng 6/2016 hoặc kỳ tính thuế quý 02/2016; đồng thời
- Đã kê khai khấu trừ vào số thuế phải nộp của kỳ tính thuế tháng 7/2016 hoặc kỳ tính thuế quý 3/2016.

[DOWNLOAD](#)

TIỀN THUẾ ĐẤT

Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước

Thông tư bổ sung nhiều chính sách miễn, giảm tiền thuê đất, điển hình như (trong ngoặc là thời gian miễn, giảm):

- ✓ Miễn tiền thuê đất đối với dự án thuê đất trả tiền hàng năm nhưng phải tạm ngừng hoạt động từ 1/7/2015 do các nguyên nhân bất khả kháng (thời gian miễn là thời gian tạm ngừng hoạt động theo xác nhận của cơ quan đăng ký đầu tư);
- ✓ Miễn tiền thuê đất đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên (miễn 11 năm nếu không thuộc lĩnh vực ưu đãi, 15 năm nếu thuộc lĩnh vực ưu đãi, toàn bộ thời gian thuê nếu thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi);
- ✓ Miễn tiền thuê đất đối với dự án đầu tư tại vùng nông thôn sử dụng từ 500 lao động trở lên (miễn 7 năm nếu không thuộc lĩnh vực ưu đãi, 11 năm nếu thuộc lĩnh vực ưu đãi, 15 năm nếu thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi);
- ✓ Miễn tiền thuê đất đối với đất xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học của doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ (miễn cả thời hạn thuê);
- ✓ Miễn tiền thuê đất đối với nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất (miễn theo các mức quy định tại Khoản 10 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP,

sửa đổi tại khoản 6 Điều 3 Nghị định 135/2016/NĐ-CP);

- ✓ Miễn tiền thuê đất đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân của các khu công nghiệp (miễn toàn bộ thời gian thuê);

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/02/2017.

[DOWNLOAD](#)

LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

Thông tư số 38/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao đối với Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Quản lý lao động, tiền lương đối với Trưởng Ban, thành viên Ban kiểm soát và người lao động

- Quản lý lao động theo Nghị định 51/2016 và Thông tư 26/2016/BLĐTBXH về quản lý lao động, lương thường đối với người lao động tại công ty Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ.
- Theo Thông tư số 38/2016, việc xây dựng, quyết định thang lương, bảng lương, chuyển xếp lương cho người lao động, Trưởng Ban và thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Bộ luật Lao động, Nghị định 49/2013 và Thông tư 17/2015/BLĐTBXH về lương thưởng đối với công ty do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- Còn đối với quỹ tiền lương bình quân kế hoạch, quỹ tiền lương kế hoạch, tạm ứng tiền lương, đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương thực hiện và phân phối tiền lương của người lao động thì được thực hiện theo Nghị định 51/2016 và Thông tư 26/2016/BLĐTBXH.

Khi xác định mức tiền lương bình quân của người lao động, Thông tư 38/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được loại trừ các yếu tố khách quan và trường hợp Nhà nước có quyết định chỉnh chính sách làm tăng hoặc giảm các khoản phải thu, các khoản chi phí phát sinh trong năm của Quỹ.

Quản lý tiền lương đối với người quản lý, thù lao đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý

- Thông tư 38/2016 hướng dẫn xếp lương, nâng bậc lương, chuyển xếp lương tại Quỹ doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Nghị định 52/2016 và Thông tư 27/2016/LĐTBXH.
- Thù lao đối với Chủ tịch Hội và thành viên Hội đồng quản lý được Thông tư số 38/BLĐTBXH như sau:
 - ✓ Mức thù lao kế hoạch, thù lao thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản lý/thành viên Hội đồng quản lý không vượt quá 20% mức tiền lương kế hoạch, thực hiện của Giám đốc/Phó Giám đốc.
 - ✓ Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý được hưởng thù lao theo công việc và thời gian làm việc.
 - ✓ Quỹ thù lao kế hoạch/thực hiện được xác định dựa trên số thành viên Hội đồng quản lý kế hoạch/thực tế, thời gian làm việc, mức tiền lương kế hoạch/mức tiền lương thực hiện của Giám đốc, Phó giám đốc và tỷ lệ thù lao do Quỹ xác định.

Ngoài ra, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được tạm ứng từ quỹ thù lao để trả cho Chủ tịch Hội đồng quản lý và thành viên Hội đồng quản lý, mức tạm ứng không quá 80% quỹ thù lao kế hoạch trong năm.

Thông tư 38/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao đối với Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa có hiệu lực ngày 01/01/2017.

[DOWNLOAD](#)

DỊCH VỤ KẾ TOÁN

Công văn số 1594/BTC-CDKT ngày 8/2/2017 của Bộ Tài chính về kinh doanh dịch vụ kế toán năm 2017

Nhằm giúp doanh nghiệp lựa chọn đúng các đơn vị được phép kinh doanh dịch vụ kế toán, Bộ Tài chính cho biết đã Công khai và cập nhật thường xuyên danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kế toán năm 2017 trên trang web của Bộ.

Như vậy, chỉ những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách do Bộ Tài chính Công khai thì mới được phép kinh doanh dịch vụ kế toán. Những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nào không có tên trong danh sách mà thực hiện dịch vụ kế toán sẽ bị xử lý hành chính do vi phạm quy định của Luật kế toán.

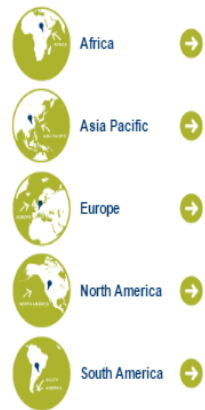
Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng lưu ý, tại điều khoản chuyển tiếp của Luật kế toán mới số 88/2015/QH13 có gia hạn cho các doanh nghiệp kế toán thành lập trước ngày 1/1/2017 được đảm bảo điều kiện kinh doanh trong vòng 24 tháng nên từ ngày 1/1/2017 - 31/12/2018, những doanh nghiệp này vẫn được thực hiện dịch vụ kế toán mặc dù chưa có giấy chứng nhận.

[DOWNLOAD](#)



GMN International

Được thành lập vào năm 1970, GMN International (GMNI) là một hiệp hội toàn cầu, thành viên của hiệp hội là các công ty kiểm toán, kế toán chuyên nghiệp được lựa chọn hết sức chặt chẽ, thành lập từ lâu đời và rất có danh tiếng tại từng quốc gia. Mỗi công ty là một pháp nhân riêng biệt và độc lập.



Mối quan hệ giữa các công ty thành viên của GMNI được duy trì bằng cách liên hệ thường xuyên trực tiếp với nhau, cho phép các thành viên tiếp cận những thông tin quốc tế quý giá, tin cậy cùng với sự hỗ trợ và tư vấn nhanh chóng. Hỗ trợ toàn cầu giúp các thành viên làm việc cùng nhau hiệu quả hơn, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng tại tất cả các nước.

Các thành viên của GMNI cùng nhau chia sẻ một cam kết chung để cùng thực hiện dịch vụ theo các tiêu chuẩn chuyên môn nghề nghiệp cao nhất. Kinh nghiệm của các chuyên gia của chúng tôi được chia sẻ một cách hiệu quả cho các đồng nghiệp để mang đến cho khách hàng những dịch vụ quốc tế xuyên suốt nhất.

Sứ mệnh của GMNI là trở thành một hiệp hội các công ty kiểm toán, kế toán và tư vấn chất lượng hàng đầu trên thế giới, cung cấp một loạt các dịch vụ cao cấp tại địa phương với phương pháp tiếp cận chuyên nghiệp, vì lợi ích của các thành viên, khách hàng và nhân viên.



TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel 046.2782.904
Fax 046.2782.905
Email anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel 043.7958.705
Fax 043.7958.677
Email anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng, Hoàng Văn Thụ, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel 0313.842.430
Fax 0313.842.433
Email anviet.hp@anvietcpa.com



Ông TẠ VĂN VIỆT

Tổng Giám đốc

Tel 0912 261 088
Email viet.ta@anvietcpa.com

Ông VŨ BÌNH MINH

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0904 347 726
Email minh.vu@anvietcpa.com

Bà TRẦN NGỌC ANH

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0904 123 088
Email anh.tran@anvietcpa.com

Bà VŨ THỊ HƯƠNG GIANG

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0909 866 888
Email giang.vu@anvietcpa.com